

Lê Thị Đài Trang



HƯỚNG DẪN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

LÀM QUEN TIẾNG ANH

Dành cho
lứa tuổi mầm non
5-6 tuổi, tập một



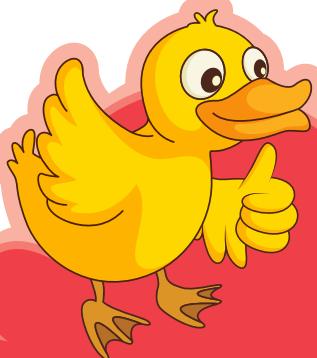
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lê Thị Đài Trang



HƯỚNG DẪN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

LÀM QUEN TIẾNG ANH

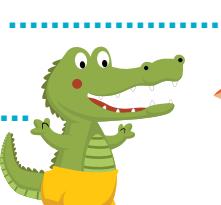


Dành cho
lứa tuổi mầm non
5-6 tuổi, tập một



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Mục lục	2
	Lời nói đầu	3
	Unit Starter	4
	Unit 1	5
	Unit 2	11
	Review 1 + 2	17
	Unit 3	19
	Unit 4	25
	Review 3 + 4	31

LESSON

LESSON 1



LET'S LISTEN

LESSON 2



LET'S SING

LESSON 3



LET'S TALK

LESSON 4



LET'S PLAY

LỜI NÓI ĐẦU

Làm quen tiếng Anh (dành cho lứa tuổi mầm non) là bộ sách gồm 6 quyển, dành cho ba lứa tuổi (3-4 tuổi, 4-5 tuổi và 5-6 tuổi). Bộ sách giúp trẻ bước đầu hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh đơn giản trong các tình huống quen thuộc; giúp trẻ hứng thú với hoạt động làm quen tiếng Anh và chuẩn bị tâm thế cho việc học tiếng Anh ở bậc Tiểu học.

Các nội dung bài giảng trong tài liệu này chỉ mang tính chất gợi ý và hỗ trợ thêm cho giáo viên về các ý tưởng giảng dạy phù hợp với điều kiện giảng dạy thực tế; trình độ của đối tượng học sinh và kinh nghiệm của cá nhân trong việc dạy theo bộ sách **Làm quen tiếng Anh (dành cho lứa tuổi mầm non)**.

Mỗi bài giảng bắt đầu bằng mục tiêu tổng quan và yêu cầu chung cho cả Unit bao gồm ngữ pháp (mẫu câu), từ vựng và giáo cụ cần thiết. Tiếp theo là nội dung từng bài học gồm có: mục tiêu bài học, hoạt động chính, trình tự giảng dạy, khởi động, giới thiệu bài, hoạt động mở sách và kiểm tra mức độ hiểu của học sinh kèm theo các hoạt động cụ thể trong từng phần.

Chúng tôi mong rằng tài liệu này sẽ hỗ trợ cho việc dạy bộ sách **Làm quen tiếng Anh (dành cho lứa tuổi mầm non)** của quý thầy cô thêm phần hiệu quả. Mặc dù đã rất cố gắng trong việc biên soạn, nhưng khó tránh khỏi sơ suất. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ quý thầy cô, quý cha mẹ học sinh và quý đồng nghiệp. Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng gửi về hộp thư điện tử banbientap@phuongnam.edu.vn.

Tác giả



Unit **STARTER**

I

MỤC TIÊU

Học sinh biết và sử dụng các câu lệnh chào tuỳ vào từng thời điểm trong ngày.

Học sinh nghe hiểu, nhắc lại và thực hiện các câu lệnh ngắn thường sử dụng trong lớp.

II

NGÔN NGỮ

Mẫu câu: Good morning, good afternoon, good evening, clap your hands, turn around.

Từ vựng: morning, afternoon, evening, hands, up, down.

III

HOẠT ĐỘNG

Nghe, nói và nhắc lại.

IV

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên dùng hình ảnh của ba chiếc đồng hồ chỉ thời gian vào lúc 7 giờ sáng, 2 giờ chiều và 7 giờ tối để làm ví dụ cho việc sử dụng các câu chào.

2. Giới thiệu bài

- Giáo viên đưa các hình đồng hồ lên và học sinh sử dụng câu chào hợp lí.
- Giáo viên cũng có thể linh động chia học sinh thành nhóm hoặc từng cá nhân, sau đó giáo viên đọc *to good morning, good afternoon, good evening* và học sinh chọn đúng hình đồng hồ báo thời gian.

3. Hoạt động mở sách

- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh hiểu *hand* là gì? *Up, down* và *clap* là gì bằng cách thực hiện động tác đưa tay lên xuống và vỗ tay. *Turn around* thì giáo viên xoay vòng để học sinh hiểu rõ nghĩa của từ vựng.
- Giáo viên yêu cầu học sinh lắng nghe câu lệnh của mình và làm theo, tốc độ sẽ nhanh dần để tạo hứng thú cho học sinh khi tham gia.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

- Giáo viên yêu cầu học sinh đóng sách lại và cùng thực hành lại các mẫu câu đã học.
- Giáo viên thực hiện động tác (chỉ thực hiện động tác và không thể hiện bằng lời), học sinh nhìn vào động tác của giáo viên và nói ra câu lệnh.

Unit 1 SCHOOL THINGS



I MỤC TIÊU

Học sinh nhận biết và áp dụng các từ vựng chỉ đồ dùng học tập: *pen, ruler, book, pencil, bag* cùng mẫu câu: *What's this?* để hỏi đồ vật gì.

II NGÔN NGỮ

Từ vựng mới: *pen, ruler, book, pencil, bag.*

Câu hỏi: *What's this?*

Cấu trúc: *It's a pen/ ruler/ book/ pencil/ bag.*

III GIÁO CỤ CHUẨN BỊ

Sách, CD, tranh cắt dán, poster.



LET'S LISTEN

MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu từ vựng chỉ đồ dùng học tập: *pen, ruler, book, pencil, bag.*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Giáo viên dán các tranh về đồ dùng học tập lên bảng và giới thiệu cách đọc các từ vựng mới. Học sinh lắng nghe, nhìn tranh và lặp lại từ.

- Sau đó giáo viên lần lượt đọc to các từ vựng và yêu cầu học sinh chạy đến chạm vào đúng tranh rồi lặp lại từ vựng đó.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên yêu cầu học sinh quay lưng lại với tranh hoặc úp mặt lại đồng thời lấy bớt một hình ra. Khi học sinh quay lại, nhận diện tranh bị mất và nói được từ vựng tương ứng với tranh này.

Hoạt động 2: Run to ...

Giáo viên chia lớp thành hai nhóm và dán hình các đồ dùng học tập lên bảng. Khi giáo viên nói *Run to book!* học sinh của hai nhóm chạy đến bảng, đọc to và gõ hình quyển sách ra đưa cho giáo viên.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên chuẩn bị những đồ dùng học tập thật và để lên bàn, khi giáo viên đưa một đồ dùng học tập lên và hỏi *what's this?*, học sinh nhìn và trả lời với từ vựng tương ứng.

Hoạt động 2

Giáo viên để các đồ dụng học tập trên bàn và mời học sinh lên. Khi giáo viên hỏi *Where is my pen?* thì học sinh sẽ cầm và đưa cây bút cho giáo viên và nói *Here you are.*

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1: Find the pairs

- Giáo viên dán hình các đồ dùng học tập lên bảng như hai hình viết mực, hai hình viết chì, hai hình cây thước, hai hình quyển sách, hai hình cái cặp và sắp xếp các hình không gần nhau. **Lưu ý:** Giáo viên dán mặt hình vào trong để cho học sinh không nhìn thấy hình.

- Giáo viên chia lớp làm hai nhóm, từng thành viên của hai nhóm lần lượt chọn tranh và ghi nhớ vị trí để chọn được nhiều tranh giống nhau.

Hoạt động 2

Giáo viên dán hình các đồ vật lên tường, bàn, ghế, bảng, v.v.. khắp phòng học và học sinh đi vòng quanh lớp học. Khi giáo viên gọi *to book* học sinh chạy đến chọn đúng hình quyển sách và mang đến đưa cho giáo viên.



MỤC TIÊU

Học sinh hát bài hát: *What's this?*

Lời bài hát:

What's this? It's a bag.
What's this? It's a book.
What's this? It's a pen.
What's this? It's a pencil.
What's this? It's a ruler.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên đọc to từng đồ dùng học tập, học sinh tìm những đồ dùng ấy trong lớp học của mình, đưa cao và đọc to từ vựng tương ứng.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên ngồi giữa lớp, lần lượt đưa cao các hình chỉ đồ dùng học tập, nhưng giáo viên sẽ dùng tay che nửa hình và không cho học sinh thấy hết hình. Khi giáo viên vừa đưa hình vừa hỏi *What's this?*, học sinh đọc to tên đồ vật đó.

Hoạt động 2

- Học sinh được chia làm hai nhóm và mỗi nhóm sẽ có một góc học tập riêng. Giáo viên cũng chuẩn bị nhiều tranh các đồ dùng học tập và để trên bàn.

- Trong thời gian quy định, lần lượt từng thành viên của mỗi nhóm sẽ chạy đến bàn giáo viên lấy một bức tranh về cho nhóm mình dán vào góc học tập.

- Khi hết thời gian quy định, cả hai nhóm phải gọi to tên các đồ vật mà nhóm mình đã có được.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên dán hình các đồ dùng học tập trên bảng và bật nhạc. Khi bài hát đến vật dụng nào thì giáo viên chỉ vào bức tranh đó. Học sinh lắng nghe, nhìn tranh và cùng hát theo bài hát.

Hoạt động 2

Giáo viên chia lớp làm hai nhóm, một nhóm hát *What's this?* và nhóm còn lại hát câu trả lời *It's a bag/ book/ pen/ pencil/ ruler*, đồng thời đưa cao đồ dùng học tập đang được nói đến.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Học sinh xếp vòng tròn và di chuyển theo một chiều nhất định đồng thời giáo viên đặt các đồ dùng học tập vào giữa vòng tròn. Khi giáo viên bật nhạc, học sinh vừa hát theo vừa di chuyển.

- Giáo viên tắt nhạc ngẫu nhiên rồi gọi to, ví dụ *pen*, cả vòng tròn phải ngồi xuống và chạm tay vào đúng đồ vật, đồng thời đọc to *It's a pen*.

Hoạt động 2: I have a...

Giáo viên giới thiệu quy định của trò chơi như sau: khi giáo viên nói *I have a pen*, học sinh sẽ tìm, đưa cao cây bút và nói *I have a pen*. Giáo viên mở rộng mẫu câu với các đồ dùng khác có trong lớp.



LET'S TALK

MỤC TIÊU

Ôn tập lại câu hỏi *What's this?* và câu trả lời *It's a pen/ book/ ruler/ pencil.*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Giáo viên chuẩn bị một phong bì trong đó có hình các món đồ dùng học tập và gọi một học sinh xung phong lên chọn một hình trong phong bì, học sinh vẽ hình đó lên bảng và không để cho các học sinh còn lại nhìn thấy hình trong tờ giấy.

- Học sinh này hỏi *What's this?*, và các bạn còn lại trả lời, ví dụ *It's a pencil.*

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Giáo viên đặt các đồ dùng học tập lên ô gạch ở sàn lớp học và mở nhạc. Học sinh hát theo nhạc và đi vòng quanh lớp

- Khi giáo viên ngưng nhạc ngẫu nhiên và đọc to, ví dụ *It's a pen.*, học sinh phải nhảy vào ô gạch có cây viết và đọc to *It's a pen.*

Hoạt động 2

- Giáo viên dùng một tờ giấy, lần lượt che các món đồ dùng học tập và chỉ để hé lộ một phần của món đồ.

- Học sinh sử dụng câu hỏi *Is it a pencil?* để đoán vật dụng đó là gì. Nếu đúng thì giáo viên trả lời *Yes, it is.* Nếu sai thì trả lời *No, it isn't.*

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên yêu cầu học sinh xem sách và chia lớp thành hai nhóm. Một nhóm sẽ hỏi *What's this?*, nhóm còn lại nhìn tranh và trả lời.

Hoạt động 2: Further practice

Giáo viên yêu cầu học sinh sử dụng các hình Stickers đồ dùng học tập để dán vào hình chiếc. Học sinh chia sẻ hình vừa dán với bạn cùng bàn. Các bạn cùng bàn có thể chỉ vào từng hình sticker và hỏi *What's this?*; và học sinh phải trả lời *It's a ruler/ pen/ pencil/ book.*

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Giáo viên chia lớp thành hai hoặc ba nhóm và đưa cho mỗi nhóm một poster lớn có vẽ hình một quyển sách.

- Mỗi nhóm sẽ vẽ thêm các đồ dùng học tập vào poster để tạo thành một quyển sách giới thiệu về các đồ dùng học tập và học sinh có thể tô màu để poster thêm sinh động.

Hoạt động 2

- Giáo viên cho học sinh xếp thành hai hàng dọc và mỗi hàng sẽ chuyển một món đồ vật, ví dụ cây thước.

- Học sinh vừa chuyển vừa đọc to *It's a ruler.* và hàng nào chuyển nhanh hơn và đọc đúng hơn sẽ chiến thắng.



MỤC TIÊU

Học sinh nhận diện và khoanh tròn điểm khác biệt giữa hai bức tranh.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên làm động tác mô phỏng khi sử dụng các món đồ dùng học tập và yêu cầu học sinh đoán bằng cách đặt câu hỏi, ví dụ *Is it a pen?* Nếu đúng giáo viên sẽ trả lời *Yes, it is.* Nếu sai thì nói *No, it isn't.*

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên yêu cầu học để các món đồ dùng học tập của mình lên bàn và giới thiệu với các bạn như sau: *It's a pen.*

Hoạt động 2

Giáo viên cho học sinh đứng theo hình tròn và chuyển trái bóng nhỏ, khi giáo viên bật nhạc và ngưng nhạc một cách ngẫu nhiên, học sinh nào đang cầm trong tay quả bóng phải đặt câu với *I have ...*

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách và hỏi lại các đồ vật trong tranh dùng câu hỏi *What's this?*. Học sinh nhìn tranh và trả lời dùng các mẫu câu: *It's a pen/ pencil/ ruler/ book/ bag.*

- Sau đó giáo viên hướng dẫn học sinh khoanh tròn các điểm khác nhau ở hai bức tranh (có năm điểm khác nhau).

Hoạt động 2

Giáo viên có thể yêu cầu học sinh sáng tạo bằng cách tự vẽ thêm vài món đồ dùng học tập vào tranh và đố bạn mình tìm ra điểm khác biệt.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Giáo viên gọi một học sinh xung phong lên cầm một món đồ dùng học tập giấu sau lưng và không để các bạn nhìn thấy.

- Các bạn còn lại sẽ đoán bằng cách đặt câu hỏi *Is it a ruler?* Nếu đúng thì học sinh này trả lời *Yes, it is.* Nếu không đúng thì trả lời *No, it isn't.*

Hoạt động 2

Giáo viên dán hình các đồ dùng học tập lên bảng và chia học sinh thành hai nhóm đứng trước bảng. Khi giáo viên gọi tên một vật dụng, thành viên của hai nhóm phải chạm vào hình đúng và đọc to từ vựng tương ứng.

Unit 2 SHAPES



I

MỤC TIÊU

Học sinh nhận biết và áp dụng từ vựng của các hình dạng: *circle, heart, star, triangle, square*.

II

NGÔN NGỮ

Từ vựng mới: *circle, heart, star, triangle, square.*

III

GIÁO CỤ CHUẨN BỊ

Sách, CD, tranh cắt dán, poster



LET'S LISTEN

MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu từ vựng các hình dạng: *circle, heart, star, triangle, square.*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên chuẩn bị các đồ vật *book, bag, pen, pencil, ruler* để trên bàn đồng thời cho học sinh đứng vòng tròn xung quanh bàn. Giáo viên cùng học sinh hát lại bài hát *What's this?*, khi bài hát đề cập đến vật dụng gì thì học sinh sẽ cầm đồ vật đó lên và nói *It's a...*

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên để các hình của các từ vựng *circle, heart, star, triangle, square* lên bàn, khi giáo viên cầm từng hình lên cho học sinh thấy, đọc to từ vựng đó, học sinh sẽ lặp lại và tìm trong phòng học có vật gì có hình dạng giống như từ vựng này.

Hoạt động 2

Giáo viên dán năm hình lên bảng, yêu cầu học sinh quay lưng lại với bảng sau đó giáo viên sẽ lấy đi một hình. Sau khi quay lại, học sinh sẽ nhận diện hình nào bị mất và gọi tên hình đó.

2. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách và đọc to từ vựng, học sinh sẽ nhìn vào sách, lặp lại từ vựng và chỉ đúng vào hình tương ứng.

Hoạt động 2

Giáo viên dán hình các từ vựng lên bảng, khi giáo viên chỉ vào một hình nào đó và hỏi *Is it a circle?*, học sinh sẽ nhận diện và trả lời là Yes khi câu hỏi và hình giống nhau và No nếu câu hỏi và hình khác nhau.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

Giáo viên bày các hình dạng lên bàn và chia học sinh thành hai hàng, khi giáo viên gọi to một hình dạng nào đó và lần lượt từng học sinh của mỗi hàng sẽ chạy đến chọn đúng hình. Cuối cùng, giáo viên yêu cầu mỗi nhóm đọc to lại các hình dạng mà nhóm mình đã lấy được.

Hoạt động 2

- Giáo viên tạo hình khuôn mặt bằng cách dán các hình dạng lên bảng, ví dụ *square* là khuôn mặt, *circle* là mắt, *heart* là môi, *triangle* là tai, *star* (*hình ngôi sao*) là mũi.

- Yêu cầu học sinh làm việc nhóm, sáng tạo hình khuôn mặt yêu thích và cùng chia sẻ với nhóm khác trong lớp.



MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu và bài hát *If you know all the shapes*

Lời bài hát:

*If you know all the shapes, shout them out.
If you know all the shapes, shout them out.
If you know all the shapes, know all the shapes.
If you know all the shapes, shout them out.*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Tương tự hoạt động tạo hình khuôn mặt trong bài *Let's Listen*, nhưng lần này giáo viên gọi một bạn xung phong bị che mắt lại và lên dán hình trên bảng. Học sinh sẽ có nhiều kiểu hình khác nhau rất thú vị.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên chia lớp thành hai nhóm và thành viên của hai nhóm được cử lên xem tranh về các hình dạng. Giáo viên không cho những học sinh khác thấy tranh này. Học sinh sau khi xem hình thì chạy về nhóm mình và vẽ lại tranh. Nhóm nào nhớ và vẽ tranh đúng nhiều nhất sẽ được khen ngợi.

Hoạt động 2

Tương tự Hoạt động 1, giáo viên có thể cho hai nhóm xem tranh khuôn mặt được tạo thành từ các hình khối, và học sinh trong mỗi nhóm có nhiệm vụ nhớ lại đúng các hình dạng để vẽ lại khuôn mặt, hoặc giáo viên có thể chuẩn bị thêm nhiều hình vẽ các hình dạng để học sinh dán.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên để hình của các từ vựng lên bàn và bật bài hát, khi bài hát đến từ vựng nào thì giáo viên đưa hình đó lên cao và học sinh cùng hát theo đồng thời cũng đưa hình tương ứng lên theo.

Hoạt động 2

Chia lớp làm năm nhóm và mỗi nhóm cầm một tấm hình có hình dạng nào đó, khi giáo viên bật nhạc, sau mỗi câu hát *If you know all the shapes, shout them out*, mỗi nhóm sẽ đọc to hình của nhóm mình, ví dụ *circle, triangle, heart, star, square*.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

Giáo viên chuẩn bị nhiều tạp chí hoặc hình có màu sắc và chia lớp thành nhiều nhóm khác nhau. Mỗi nhóm sẽ xé tạp chí và hình theo các dạng hình khác nhau, sau đó dán vào giấy A4 mà giáo viên phân phát. Cuối cùng, các nhóm sẽ gọi tên từng hình dạng có trong tranh của nhóm mình và cùng chia sẻ cho cả lớp.

Hoạt động 2

Giáo viên mời một học sinh lên bảng và cho học sinh này xem một hình, học sinh sẽ dùng động tác để mô tả tranh (ví dụ: vẽ vòng tròn, hình vuông...và chỉ dùng động tác mà không được nói) các bạn còn lại nhìn động tác bạn mình vừa thực hiện và đoán ra từ vựng tương ứng là gì.



LET'S TALK

● MỤC TIÊU

Học sinh vận dụng các từ vựng chỉ hình dạng.

● HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

● TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên đưa một tấm hình chỉ một hình dạng cụ thể như *circle*, học sinh đi xung quanh lớp và tìm vật dụng nào có hình dạng tương ứng, đưa lên cao và đọc to từ vựng.

2. Giới thiệu bài

Giáo viên dán hình lên áo của học sinh và yêu cầu học sinh chạy đến những chỗ nào có đồ vật giống hình dạng trong bức hình. Ví dụ, em nào có hình *square* thì có thể đứng vào ô gạch và phải đọc to từ vựng mà mình đang có là gì.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách đọc to các từ vựng thì học sinh vừa lặp lại vừa chỉ vào hình đúng. Giáo viên có thể cho học sinh làm việc theo cặp khi một bạn đọc và bạn kia trả lời.

Chú ý: Các hình rô-bốt được tạo thành từ nhiều hình khối khác nhau nên học sinh có thể chỉ vào các bộ phận khác nhau trên mình rô-bốt.

Hoạt động 2: Further practice

- Học sinh phải nói được từ vựng liên quan đến từng miếng dán sticker trước khi dán hình để tạo thành rô-bốt. Mỗi học sinh sẽ có mỗi kiểu rô-bốt khác nhau và cùng chia sẻ chung với cả lớp.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

Giáo viên chia lớp thành nhiều nhóm khác nhau và mỗi nhóm nhận được một tờ giấy được cắt thành hình tròn to (*tương trưng cho bánh pizza*). Mỗi nhóm sẽ dùng các hình dạng khác nhau để trang trí chiếc bánh pizza và sau đó gọi tên từng hình dạng có trên chiếc bánh đó.

Hoạt động 2

Giáo viên chia lớp thành hai nhóm và xếp thành hai hàng dọc trước bảng. Khi giáo viên vẽ một hình dạng nào đó trong không khí thì lần lượt hai thành viên của hai nhóm sẽ đoán hình đó là gì và đọc to từ vựng tương ứng.



MỤC TIÊU

Học sinh thực hành từ vựng chỉ hình dạng và khoanh tròn hình rô-bốt giống nhau.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên vẽ hình đứt nét của các hình dạng và yêu cầu học sinh nối lại thành hình hoàn chỉnh, sau đó yêu cầu học sinh đọc to các từ vựng của hình dạng đó là gì.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên chia lớp thành hai nhóm khác nhau và ở góc lớp, giáo viên sẽ để một hộp trong đó có chứa nhiều hình của các hình dạng khác nhau. Khi giáo viên đọc to một hình, ví dụ: *circle*, thành viên của hai nhóm sẽ đi về phía cuối lớp và chọn hình đúng.

Hoạt động 2

Giáo viên yêu cầu học sinh miêu tả các vật dụng có sẵn trong lớp. Học sinh có thể cầm vật đó lên và nói hình dạng của vật đó là gì.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Học sinh mở sách và khoanh tròn những hình rô-bốt giống nhau theo hướng dẫn của giáo viên.

Hoạt động 2

Giáo viên có thể miêu tả bất kì hình rô-bốt nào trong kèm theo màu sắc của từng con rô-bốt và yêu cầu học sinh chỉ vào đúng hình.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động

- Giáo viên vẽ một hình tròn to trên bảng và chuẩn bị các tranh về các hình dạng đã học. Học sinh lần lượt lên bảng, cầm tranh, đọc to từ vựng tương ứng và dán vào hình tròn trên bảng.

REVIEW

Unit 1 + 2



I

MỤC TIÊU

Học sinh ôn tập và áp dụng các từ vựng đồ dùng học tập: *book, ruler, pen, pencil, bag* và hình dạng: *circle, heart, star, square, triangle*.

II

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

III

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên hướng dẫn học sinh chơi một trò chơi. Khi giáo viên nói *Show me your pen!* thì cả lớp đưa cao cây viết của mình lên và nói *pen*. Trò chơi được mở rộng với nhiều vật dụng và các dạng hình khác nhau giúp học sinh củng cố kiến thức.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động: Feed the hungry shape monster

- Giới thiệu với học sinh về nội dung trò chơi như sau: con quái vật chỉ thích ăn những hình, vật có hình dạng như *circle, square, triangle, star, heart*.

- Giáo viên sẽ chuẩn bị một con quái vật làm bằng bìa carton và nhiều tranh với các hình dạng và màu sắc khác nhau. Học sinh lần lượt lên chọn hình dạng yêu thích, đọc to từ vựng tương ứng và để tranh vào miệng của quái vật mô phỏng hành động cho con quái vật ăn.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1: Listen and circle

Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách, nhìn vào tranh và trả lời câu hỏi khi giáo viên đặt câu hỏi *What's this?*

Hoạt động 2: Trace and color

Học sinh mở sách, dùng bút chì hoặc bút màu nối các nét đứt để tạo thành tranh hoàn chỉnh, sau đó tô màu theo sở thích.

Hoạt động 3: Make your own robot

Yêu cầu học sinh dán hình rô-bốt trong phần *Further practice* của Unit 2 vào sách, học sinh ngồi cùng bàn chia sẻ hình với nhau và tự giới thiệu về con rô-bốt của mình bằng cách gọi to các hình khối bộ phận tạo thành rô-bốt.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1: Sticky shape bugs

Giáo viên chuẩn bị những tranh nhỏ chỉ các hình khối và yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm. Giáo viên phát cho mỗi nhóm giấy A4, trên đó có dán sẵn vài hình khối gợi ý để tạo thành hình con vật gì đó. Học sinh sẽ sáng tạo và dán thêm các hình khối khác vào để hoàn chỉnh hình con vật.

Hoạt động 2: Ice-cream cone

Tương tự như Hoạt động 1, nhưng lần này yêu cầu học sinh sáng tạo hình cây kem và học sinh có thể trang trí hoặc tô màu tùy thích. Học sinh trưng bày và nói về sản phẩm của mình bằng cách đọc to tên gọi các hình khối.

Unit 3

CLOTHES

I

MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu và ứng dụng từ vựng các loại trang phục: *T-shirt, shorts, dress, shoes, hat* cùng mẫu câu: *I'm wearing a T-shirt/ a dress/ a hat* và *I'm wearing shorts/ shoes*.

II

NGÔN NGỮ

Từ vựng mới: *T-shirt, shorts, dress, shoes, hat.*

Cấu trúc: *I'm wearing a T-shirt/ a dress/ a hat* và *I'm wearing shorts/ shoes.*

III

GIÁO CỤ CHUẨN BỊ

Sách, CD, tranh cắt dán, poster.



LET'S LISTEN

●

MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu từ vựng các loại trang phục: *T-shirt, shorts, dress, shoes, hat* mẫu câu: *I'm wearing a T-shirt/ a dress/ a hat* và *I'm wearing shorts/ shoes.*

●

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

●

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên có thể mời các bạn đang mặc các kiểu trang phục tương ứng với các từ vựng mới của bài học để giới thiệu từ vựng và học sinh sẽ lắng nghe, nhìn vào trang phục đồng thời lặp lại từ vựng đó.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên đọc từng loại trang phục và học sinh nào có trang phục tương ứng sẽ ra trước lớp và đọc to từ vựng đó. Học sinh còn lại sẽ lắng nghe và lặp lại.

Hoạt động 2

Giáo viên dán lên bảng hai kiểu hình khác nhau như sau: nhóm 1 sẽ dán hình các kiểu trang phục có màu trắng đen; nhóm hai là các kiểu trang phục được in màu. Học sinh lần lượt lên bảng và nối hai hình giống nhau lại đồng thời phải đọc to từ vựng chỉ kiểu trang phục ấy.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên giới thiệu ngữ cảnh là các bạn cùng nhau đi mua sắm. Khi giáo viên chỉ vào từng hình, đọc to các câu *I'm wearing a T-shirt* thì học sinh lắng nghe và lặp lại đồng thời chỉ vào hình tương ứng.

Hoạt động 2

Giáo viên mời một vài học sinh lên để làm ví dụ. Khi giáo viên làm mẫu với câu *I'm wearing a T-shirt.*, thì học sinh sẽ lặp lại. Giáo viên sẽ mời học sinh giới thiệu trang phục mình đang mặc.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

Giáo viên dán hình các kiểu trang phục khác nhau lên bảng, học sinh quan sát. Sau đó giáo viên yêu cầu học sinh úp mặt hoặc quay lưng về phía bảng. Tiếp theo, giáo viên sẽ lấy mất một hình và khi học sinh quay lại, học sinh phải nói được từ vựng bị thiếu là gì.

Hoạt động 2

Học sinh làm việc theo các nhóm nhỏ và mỗi nhóm sẽ nhận tờ giấy A4 có hình một kiểu trang phục chưa được trang trí hay tô màu. Các nhóm sẽ trang trí và tô màu theo ý thích của nhóm và chia sẻ với các nhóm khác.



MỤC TIÊU

Học sinh nghe và hát bài hát nhịp điệu: *What are you wearing today?*

Lời bài hát:

What are you wearing today?
Wearing today? Wearing today?
What are you wearing today?
I'm wearing (a dress).

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Học sinh được chia thành hai nhóm xếp thành hai hàng dọc. Học sinh đứng đầu mỗi hàng nhận được một bức hình một kiểu trang phục. Các bạn vừa chuyển hình vừa đọc to từ vựng và tiếp tục cho đến học sinh cuối hàng. Học sinh này sẽ đưa cao hình và đọc to từ vựng liên đến hình.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Học sinh đứng thành vòng tròn và chuyển quả bóng cho nhau khi giáo viên bật bài hát *What are you wearing today?*, khi nhạc ngừng ở học sinh nào thì bạn này sẽ nói *I am wearing....* (trang phục mà bạn đang mặc).

Hoạt động 2

Tiếp theo Hoạt động 1, khi nhạc được ngừng một cách ngẫu nhiên giáo viên đưa cao hình một kiểu trang phục nào đó, học sinh nào đang cầm quả bóng sẽ đọc to tên trang phục đó.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên yêu cầu học sinh xem sách và giới thiệu ngữ cảnh vịt con đang chọn quần áo để mặc.
- Gọi hai học sinh thực hành, một bạn hỏi *What are you wearing?* và bạn còn lại trả lời *I am wearing a dress.*

Hoạt động 2

Giáo viên để lên sàn lớp học những kiểu trang phục khác nhau và cho cả lớp cùng hát bài hát *What are you wearing?*. Tuy nhiên, khi đến câu *I am wearing...* giáo viên sẽ thay thế trang phục khác, học sinh hát theo, lắng nghe tên trang phục và chọn kiểu trang phục đúng.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

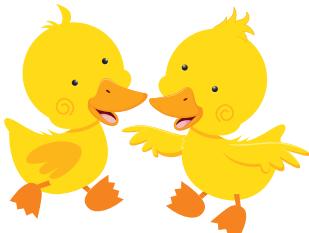
Hoạt động 1

Giáo viên chuẩn bị giấy A4 và trên giấy có vẽ sẵn hình  . Khi giáo viên đọc to một kiểu trang phục nào đó, học sinh lắng nghe và sau đó vẽ vào hình trong trang giấy.

Hoạt động 2

- Giáo viên cầm hình các trang phục nhưng không cho học sinh nhìn thấy. Giáo viên đặt câu hỏi *What am I wearing today?* và học sinh đoán xem đó là trang phục gì ví dụ *You are wearing a T-shirt.*

- Giáo viên vẽ hình Hangman lên bảng và khi học sinh trả lời đúng thì được một điểm, ngược lại nếu học sinh trả lời sai thì giáo viên vẽ hình từng phần của hangman lên bảng. Trò chơi kết thúc khi hình Hangman đã hoàn chỉnh và bị treo lên cao.



LET'S TALK

MỤC TIÊU

Học sinh vận dụng các từ vựng chỉ trang phục và các mẫu câu: *I'm wearing a hat/ a T-shirt/ a dress/ shoes/ shorts.*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Học sinh xếp vòng tròn, bạn đầu tiên sẽ nói *I'm wearing a T-shirt*, bạn thứ hai sẽ nói *I'm wearing a T-shirt and a hat.*

- Học sinh thứ ba sẽ lặp lại lời của hai học sinh trước đó và thêm vào một trang phục nữa, ví dụ nói *I'm wearing a T-shirt, a hat and shoes.*

- Trò chơi lặp lại như thế cho đến khi các em không thể liệt kê thêm trang phục.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1: The clothesline

- Giáo viên vẽ hình dây phơi quần áo (*Clothesline*) lên bảng, sau đó đưa các tấm hình chỉ trang phục lên và yêu cầu học sinh lặp lại rồi dán vào dây phơi quần áo.

- Giáo viên có thể gọi vài học sinh xung phong lên phơi quần áo và đọc tên các trang phục vừa dán lên bảng.

Hoạt động 2

Tiếp theo của Hoạt động 1 - *The Clothesline*, khi giáo viên yêu cầu học sinh nhắm mắt lại và lấy mắt một trang phục nào đó. Khi học sinh mở mắt ra, nhận diện trang phục nào bị mất và gọi tên trang phục đó.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1:

Giáo viên chia lớp thành từng cặp và yêu cầu một bạn hỏi *What are you wearing?* bạn còn lại sẽ trả lời *I am wearing...* đồng thời chỉ vào hình trong sách.

Hoạt động 2

Giáo viên hướng dẫn học sinh lấy stickers dán vào hình cửa hàng quần áo. Học sinh chia sẻ tranh của mình với các bạn cùng bàn và đọc to các từ chỉ quần áo trong tranh.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động: Throw a ball

Học sinh xếp thành vòng tròn, giáo viên bật nhạc và học sinh vừa di chuyển vừa hát theo nhạc. Khi giáo viên ngưng nhạc và đưa quả bóng về phía một học sinh nào đó thì cả lớp hỏi *What are you wearing today?* và bạn học sinh bắt quả bóng phải trả lời, ví dụ *I'm wearing shoes.*



MỤC TIÊU

Học sinh nhận biết và khoanh tròn kiểu trang phục khác so với các hình còn lại.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Giáo viên vẽ hình người mặc trang phục lên bảng, ví dụ trang phục gồm *T-shirt, shorts, hat, shoes.*

- Sau đó giáo viên xóa một kiểu trang phục nào đó, ví dụ xóa hình *T-shirt* và hỏi cả lớp hình vẽ đã bị lấy là trang phục nào. Cả lớp gọi to từ vựng chỉ trang phục đó.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Học sinh xếp thành vòng tròn, giáo viên gọi to một kiểu trang phục nào đó, ví dụ *Shorts.*

- Những học sinh nào mặc quần *shorts* sẽ nhảy vào giữa vòng tròn và đồng thanh nói *I'm wearing shorts*. Tương tự như vậy cho các kiểu trang phục khác.

Hoạt động 2

- Giáo viên dán hình các kiểu trang phục ở vài khu vực trong phòng học.
- Giáo viên lần lượt đọc to tên các kiểu trang phục và học sinh chạy về đúng vị trí hình giống với kiểu trang phục mà giáo viên đọc.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

- Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách và chỉ vào các hình đồng thời yêu cầu học sinh lặp lại từ vựng thích hợp.
- Học sinh khoanh tròn một hình khác so với ba hình còn lại.
- Giáo viên đi vòng quanh lớp chấm điểm và khen ngợi *Good, Very Good, Excellent*.

Hoạt động 2

- Giáo viên đọc ngẫu nhiên các kiểu trang phục, yêu cầu học sinh vừa đọc lại vừa chỉ vào hình.
Học sinh làm việc theo cặp, một bạn đọc to từ và bạn còn lại chỉ vào hình đúng.
- Giáo viên có thể mở rộng giới thiệu cách gọi các kiểu quần áo khác cũng xuất hiện ở trang sách. Ví dụ *pants* (*quần dài*), *shirt* (*áo sơ mi*), *skirt* (*váy*).

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1: Fashion shop

- Chia học sinh thành vài nhóm, mỗi nhóm sẽ tạo một cửa hàng thời trang của nhóm mình.
- Giáo viên phát cho mỗi nhóm tờ giấy A3, và mỗi nhóm sẽ bốc thăm chọn một kiểu quần áo để trưng bày. Giáo viên cung cấp tranh cho học sinh dán lên giấy A3 để trang trí và giới thiệu cho các nhóm còn lại.

Hoạt động 2

- Tiếp theo Hoạt động 1 - *Fashion Shop*; Giáo viên yêu cầu học sinh tự vẽ thêm hình cùng chủ đề và tô màu để trang trí.
- Có thể kiểm tra thêm số lượng các loại trang phục, ví dụ học sinh có thể đếm *one hat, two hats, three hats, v.v.*

Unit 4

DESCRIBING THINGS

I

MỤC TIÊU

Học sinh nghe hiểu và thực hành từ vựng dùng để miêu tả đồ vật: *long/ short/ small/ big* cùng cấu trúc câu: *It's long/ short/ small/ big.*

II

NGÔN NGỮ

Từ vựng mới: *long/ short/ small/ big.*

III

GIÁO CỤ CHUẨN BỊ

Sách, CD, tranh cắt dán, poster



LET'S LISTEN

MỤC TIÊU

Học sinh nghe và nhận biết từ vựng và cấu trúc câu miêu tả: *It's long/ short/ small/ big.*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên bật nhạc và cả lớp cùng hát theo bài hát *What are you wearing today?*. Học sinh cùng hát theo bài hát và bạn nào đang mặc những trang phục giống bài hát có thể bước ra trước để làm mẫu.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên chuẩn bị một số vật dụng để có thể sử dụng cho việc miêu tả *long, short, small, big*. Giáo viên sẽ so sánh hai vật dụng với nhau và đọc to các từ vựng miêu tả, học sinh nhìn hình ảnh, lặp lại từ và ghi nhớ kiến thức.

Hoạt động 2

Giáo viên đặt các món đồ vật có các kích cỡ khác nhau *long, short, small, big* vào các ô gạch trên sàn lớp học. Khi giáo viên đọc to các từ vựng, học sinh nhảy vào đúng ô gạch và đọc to từ vựng đó.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên đặt các đồ vật có kích cỡ khác nhau vào các vị trí trên sàn lớp và chia lớp thành hai nhóm. Khi giáo viên đọc to từ vựng, lần lượt từng thành viên của mỗi nhóm đi vào đúng vị trí của vật.

Hoạt động 2

Giáo viên dán hình các từ vựng lên bảng và đọc lại các từ vựng để học sinh ghi nhớ kiến thức đồng thời chia lớp thành hai nhóm đứng thành hai hàng trước bảng. Khi giáo viên đọc to một từ vựng, hai thành viên của hai nhóm sẽ chạm tay vào từ đúng và đọc to từ vựng đó.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1: Turn around something big

- Giáo viên mô phỏng các hành động cùng với học sinh như *Point to something small* (Chỉ vào đồ vật nhỏ), *Touch something long* (Chạm vào đồ vật dài), *Hide something short* (Giấu đồ vật ngắn ở sau lưng), *Turn around something big* (Xoay quanh đồ vật lớn).

- Giáo viên để những đồ vật có kích thước khác nhau trên sàn lớp và đọc to các câu lệnh đã làm quen, học sinh nghe và cùng thực hiện động tác.

Hoạt động 2

Tiếp theo Hoạt động 1, khi học sinh đã quen với các câu lệnh thì giáo viên bật nhạc và học sinh di chuyển tự do xung quanh lớp học.



MỤC TIÊU

Học sinh hát bài hát *Big and small - Long and short*

Lời bài hát:

 *Big and small*
 *Big and small*
 *Big big big*
 *Small small small*

 *Long and short*
 *Long and short*
 *Long long long*
 *Short short short*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.



TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Giáo viên cùng học sinh mô phỏng các động tác theo các từ vựng như sau: *big* thì làm động tác người to ra; *small* thì làm động tác thu người lại; *short* thì vòng tay lại và *long* thì đưa thẳng hai cánh tay.
- Học sinh lắng nghe và vừa lặp lại vừa thực hiện động tác đi kèm.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Giáo viên có thể chuẩn bị những thứ có sẵn trong thiên nhiên để làm cho lớp học thêm sinh động, ví dụ như hai chiếc lá, một chiếc lá to và một chiếc lá nhỏ; hai cành cây, một cành cây ngắn và một cành cây dài. Sau đó, giáo viên đưa cao các vật và lần lượt yêu cầu học sinh đọc to các từ vựng.

Hoạt động 2

Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị vật dụng như hoạt động 1, khi giáo viên nói một từ vựng thì học sinh sẽ cùng đưa vật dụng tương thích và đọc to từ vựng đó.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Học sinh mở sách, khi giáo viên chỉ vào hình thì học sinh sẽ đọc to từ vựng tương ứng. Sau đó, học sinh sẽ làm việc theo nhóm, một bạn trong nhóm chỉ vào hình và các thành viên còn lại đọc từ.

Hoạt động 2

Khi giáo viên bắt bài hát, học sinh sẽ nghe, hát theo và thực hiện động tác theo những mô phỏng trong hoạt động khởi động.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Giáo viên chuẩn bị hai chiếc hộp với kích cỡ một hộp lớn và một hộp nhỏ hơn. Bên cạnh đó, giáo viên cũng chuẩn bị những tấm hình con vật, vật dụng với hai kích cỡ lớn và nhỏ.

- Học sinh lần lượt lên bàn, chọn hình yêu thích, đọc to từ vựng liên quan (*big, small*) và bỏ vào chiếc hộp tương ứng.

Hoạt động 2

Tương tự như Hoạt động 1, giáo viên chuẩn bị nhiều chiếc ống hút đủ màu sắc và có kích cỡ dài ngắn khác nhau. Học sinh sắp xếp theo đúng kích thước dài và ngắn rồi đọc to *long, short*.



LET'S TALK

MỤC TIÊU

Học sinh thực hành các từ vựng miêu tả kích thước: *long, short, small, big* cùng mẫu câu: *It's long/ short/ small/ big.*

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Giáo viên chuẩn bị nhiều hình dạng khác nhau như hình tròn, hình vuông, hình ngôi sao, hình trái tim và có hai kích thước lớn nhỏ khác nhau.
- Giáo viên chia lớp thành hai nhóm học sinh, nhóm một sẽ nhận được các hình có kích thước nhỏ, nhóm hai sẽ nhận hình có kích thước lớn hơn.
- Khi thành viên nhóm một đưa hình tròn có kích thước nhỏ và nói *small* thì thành viên nhóm hai sẽ đưa hình tròn có kích thước to và đọc *big*.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động

Giáo viên dùng các thanh que hoặc ống hút có kích thước dài ngắn khác nhau, đưa lên và yêu cầu học sinh đặt câu miêu tả, ví dụ *It's long/ It's short.*

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách và chỉ vào các hình, giải thích và đọc to các mẫu câu miêu tả. Học sinh sẽ lắng nghe, chỉ vào hình và lặp lại câu. Tiếp theo, học sinh làm việc theo cặp, một bạn chỉ vào hình và bạn kia đọc câu miêu tả.

Hoạt động 2: Further practice

Giáo viên xếp giấy làm thành một khối hình vuông, mỗi mặt sẽ dán các từ vựng *big, small, long, short*, học sinh sẽ lần lượt xoay hình khối và đặt câu với từ vựng trên mặt khối đó.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động

Giáo viên chuẩn bị nhiều hình có kích thước lớn nhỏ, dài ngắn khác nhau và để trong cái hộp, đồng thời, giáo viên cũng đưa một quả bóng cho

học sinh và bắt bài hát. Khi nhạc ngừng, học sinh nào đang cầm quả bóng thì sẽ cầm một hình trong hộp và miêu tả từ vựng tương ứng.

LET'S PLAY

MỤC TIÊU

Nhận diện và tô màu các hình có kích thước khác biệt.

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

- Giáo viên chuẩn bị một chiếc túi trong đó có các đồ vật, ví dụ chiếc xe ô - tô đồ chơi nhỏ, quả bóng to, cây bút chì dài, bút chì ngắn, v.v. để học sinh nhận diện từ vựng: *small, big, long, short*.

- Học sinh sẽ chọn ngẫu nhiên một món đồ nào đó, đưa cao và đọc câu miêu tả, ví dụ *It's small/ big/ long/ short*.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

Tiếp theo của Hoạt động Khởi động, giáo viên sẽ đặt các món đồ vật trên ở các vị trí khác nhau. Khi giáo viên đọc câu yêu cầu, ví dụ *It's small* thì học sinh chạy đến vị trí đó lấy đúng đồ vật với kích thước tương ứng.

Hoạt động 2

Giáo viên dán các tấm hình với nhiều hình dạng và kích thước khác nhau lên tường để khi giáo viên đọc to các mẫu câu miêu tả, học sinh phải chạy đến đúng vị trí đồng thời lặp lại các câu đó.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1

Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách và hướng dẫn học sinh chọn một hình có kích thước khác so với ba hình còn lại, học sinh chỉ vào hình và đọc các câu miêu tả tương ứng *It's small/ big/ long/ short*.

Hoạt động 2

Sau khi ôn lại các từ vựng ở hoạt động 1, học sinh sẽ chọn màu yêu thích, tô màu vào hình khác biệt trong nhóm hình và chia sẻ các hình vừa tô với bạn mình.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

- Giáo viên chia học sinh thành hai nhóm, đưa cho mỗi nhóm một số đồ vật với các kích thước khác nhau *small, big, long, short* và bốn chiếc hộp có ghi các từ *small, big, long, short* để phân loại các đồ vật trên.

- Trong khoảng thời gian nhất định, nhóm nào phân loại được nhanh nhất và đúng nhất sẽ chiến thắng. Giáo viên có thể dùng bài hát để làm đồng hồ thời gian.

Hoạt động 2

Tiếp theo Hoạt động 1, mỗi nhóm lên trình bày về sản phẩm của nhóm, học sinh đại diện đưa cao từng món đồ vật lên và đọc to ví dụ *It's small*. Nếu nhóm nào khá hơn sẽ nói được câu *It's a big hat*.



REVIEW

Unit 3 + 4



I

MỤC TIÊU

Học sinh ôn tập và thực hành từ vựng về kiểu trang phục: *dress, hat, T-shirt, shoes, shorts* và các từ vựng miêu tả đồ vật: *small, big, long, short*.

II

HOẠT ĐỘNG

Đọc, nghe và nhắc lại.

III

TRÌNH TỰ

1. Khởi động

Giáo viên vẽ các vật dụng hoặc hình dạng có kích thước lớn nhỏ dài ngắn khác nhau lên bảng, khi giáo viên chỉ vào vật nào thì học sinh sẽ đọc to từ vựng hoặc câu tương ứng.

2. Giới thiệu bài

Hoạt động 1

- Giáo viên dán các tấm hình các kiểu trang phục lên bảng và chia lớp làm hai nhóm để chơi trò chạm vào hình đúng trên bảng.
- Giáo viên đọc to các từ vựng chỉ trang phục *dress, hat, shoes, shorts* và lần lượt từng thành viên của mỗi nhóm sẽ chạm vào hình đúng.

Hoạt động 2

Tiếp theo Hoạt động 1, giáo viên sẽ dán thêm vài tấm hình cũng chỉ các kiểu trang phục tương tự nhưng có kích cỡ khác nhau và yêu cầu học sinh miêu tả.

3. Hoạt động mở sách

Hoạt động 1: Listen and color

Giáo viên yêu cầu học sinh mở sách và chỉ vào từng hình và đọc to từ vựng của các kiểu trang phục *dress, hat, shorts, T-shirt, shoes*, học sinh lặp lại từ vựng đó và tô màu theo màu yêu thích.

Hoạt động 2: Match, trace and color

Giáo viên yêu cầu học sinh xem, hướng dẫn học sinh nối các kiểu trang phục giống nhau và đọc to các từ vựng. Sau đó yêu cầu học sinh nối các đường đứt nét thành hình kiểu trang phục hoàn chỉnh và tô màu các trang phục theo màu yêu thích.

Hoạt động 3: Draw and color

Giáo viên hướng dẫn học sinh xem sách và học sinh vẽ mẫu áo yêu thích. Học sinh có thể vẽ theo mẫu hoặc tự sáng tạo ra mẫu áo mới đồng thời tô màu tranh vừa vẽ và chia sẻ với các bạn trong lớp.

4. Kiểm tra mức độ hiểu của học sinh

Hoạt động 1

Giáo viên chuẩn bị những tấm hình các kiểu trang phục với kích thước khác nhau, khi giáo viên đọc to câu miêu tả, ví dụ *It's a small hat* thì học sinh sẽ đưa cao hình chiếc nón nhỏ.

Hoạt động 2

- Tiếp theo Hoạt động 1, giáo viên chia lớp thành hai hoặc ba nhóm và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A4, có hình một con vật bất kì nhưng với kích thước lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau.

- Mỗi nhóm sẽ tự thiết kế kiểu trang phục phù hợp cho con vật của mình bằng cách dán các tấm card trang phục vừa vặn với kích thước con vật. Ví dụ: con voi nhỏ thì sẽ đội chiếc nón nhỏ, mặc áo nhỏ, mang giày nhỏ, v.v.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 7303 5556 - Fax: (028) 3830 5002
Website: phuongnam.edu.vn



VƯƠNG MIỆN KIM CƯỜNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ



BỘ SÁCH ĐƯỢC PHÁT HÀNH TẠI:

- **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**
Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 7303 5556 - Fax: (028) 3830 5002
Website: phuongnam.edu.vn
- **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ**
- **CÁC CỬA HÀNG SÁCH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**
231 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5. Điện thoại: (028) 7303 5556 - 801
223 Nguyễn Tri Phương, Quận 5. Điện thoại: (028) 3859 1410
261C Lê Quang Định, quận Bình Thạnh. Điện thoại: (028) 7303 5556 - 901
116 Đinh Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh. Điện thoại: (028) 3899 7116

